

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27 – 01 - 2022

“V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Thập

2. Ông Phạm Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp 3, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp 3, xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Huỳnh Văn Đ trình bày:

Anh Đ và chị Lê Thị H kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Anh chị không còn sống chung nhiều năm nay.

Về con chung: Trong thời gian sống chung anh chị có 02 con chung là cháu Huỳnh Lê Th (nam), sinh ngày 18/01/2010 và cháu Huỳnh Lê Trọng Nh (nam), sinh ngày 30/7/2014, các cháu hiện đang sống chung với anh Đ.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được ý kiến của bị đơn Lê Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ trình bày quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn Đ, cho anh Đ được ly hôn với chị H. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Th và cháu Nh cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ chưa yêu cầu. Dành quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho chị H không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Văn Đ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung. Căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” được Luật Hôn nhân và gia đình điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân

sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi của đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn Đoàn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị H tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân một thời gian dài, có con chung, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Căn cứ vào kết quả xác minh, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở chứng minh rằng quan hệ của anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài nên không thể tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng, từ khi sinh ra thì các cháu đã được sống chung với vợ chồng anh chị, nhưng từ khi vợ chồng anh chị không còn sống chung cho đến nay thì các cháu sống chung với anh Đ, anh Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu trong điều kiện sinh hoạt và phát triển tốt. Hơn nữa, các cháu có nguyện vọng được sống chung với anh Đ. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về tâm sinh lý cũng như ổn định cuộc sống của các cháu nên hội đồng xét xử thống nhất giao các cháu cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ chưa yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc nguyên đơn phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

Từ những phân tích trên xét thấy lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 9; Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Huỳnh Văn Đ đối với bị đơn Lê Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Văn Đ được ly hôn với chị Lê Thị H.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu cháu Huỳnh Lê Th (nam), sinh ngày 18/01/2010; cháu Huỳnh Lê Trọng Nh (nam), sinh ngày 30/7/2014 cho anh Huỳnh Văn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lê Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Huỳnh Văn Đ phải nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo lai thu số 0006042 phiếu lập ngày 01/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Thuận Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lữ Thành Đồng